

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 337/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Trung và ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 328/2019/TLST - HS, ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung H**; Tên gọi khác: H chim; Sinh ngày 28 tháng 06 năm 1990; Tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: 38/22 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình học vấn: 11/12; Tiền án: 02; tiền sự: Không.

Con ông: Trần Văn A, sinh năm 1961; con bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1964; đều trú tại: 38/22 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Võ Thị Đặng Tr (chưa đăng ký kết hôn), sinh năm: 1990; bị cáo chưa có con.

Nhân thân: Ngày 06/3/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm, theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, Bản án số 54/2008/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 15/6/2012 bị Chủ tịch Ủy Ban nhân dân thành phố B, áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh

Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/02/2014 chấp hành xong biện pháp hành chính, về địa phương sinh sống.

Tiền án:

Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 364/2015/HSST. Ngày 11/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 03/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 74/2017/HSST (Trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng). Ngày 16/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 14/10/2019 cho đến nay. Có mặt

Người bị hại:

1. Chị Vũ Thị Kim N - Sinh ngày 02/11/2003(Vắng mặt)

Cư trú tại: 169 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Vũ Thị Kim N: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: 169 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Là mẹ ruột của bị hại. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Chị Võ Thị Đặng Tr, sinh năm: 1990(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Ông Đinh Viết C, sinh năm: 1976(Vắng mặt)

Địa chỉ: 60 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 13/10/2019. Trần Trung H điều khiển xe mô tô biển số 47N8 -7171, đi mua cơm cho chị Võ Thị Đặng Tr (là vợ H), khi đi ngang qua quán cà phê N, địa chỉ: 166A đường N, Buôn K, phường T, thành phố B. H thấy quán không có khách, phía sau có chị Vũ Thị Kim N (là nhân viên) đang dọn dẹp quán, không có ai quản lý nên H nảy sinh ý định vào trong trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H chạy xe mô tô quay lại, dừng xe trước quán cà phê NaVy, đi vào trong quán cà phê N, đến bàn số 05 thấy trên bàn có một điện thoại di động OPPO, loại A5S, màu đỏ, ốp lưng điện thoại màu hồng nhạt viền đen, mặt ngoài có chữ “You Good”, có hình con hươu cao cổ màu vàng nhạt, của chị Vũ Thị Kim N, sinh năm: 2003, trú tại: 169 đường N, phường T. H tiến lại

gần bàn quan sát không có ai nên lén lút dùng tay phải trộm cắp điện thoại bỏ vào túi quần nhanh chóng đi ra trước quán, điều khiển xe mô tô chạy tẩu thoát về phòng trọ cất điện thoại trộm cắp và đưa cơm cho chị Tr. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 47N8 -7171, đi đến đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường P và đường V thì dừng xe, lấy điện thoại ra, mở thẻ sim trong máy điện thoại trộm cắp được ném qua bên đường, do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được. Sau đó H đi đến tiệm cầm đồ 60 đường L, phường T, thành phố B, bán điện thoại trộm cắp được cho anh Đinh Viết C (là chủ tiệm cầm đồ), được số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Sau khi bị trộm cắp tài sản chị N làm đơn trình báo đến Công an phường T, thành phố B. Ngày 14/10/2019 anh Đinh Viết C tự nguyện giao nộp cho Công an Phường T: 01 điện thoại di động OPPO, loại A5S, màu đỏ, ốp lưng điện thoại màu hồng nhạt viền đen, mặt ngoài có chữ “You Good”, có hình con hươu cao cổ màu vàng nhạt; tạm giữ của Trần Trung H: 01 mũ bảo hiểm màu trắng bằng nhựa, 01 đôi dày màu đen có chữ AIR, 01 áo khoác gió màu tím đen, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có hình logo con hà mã, 01 chiếc nhẫn nhựa màu trắng và 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển số 47N8-7171, số khung: GH125GD8D075108, số máy: MM9BEDO75108, đề giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau đó Công an phường T bàn giao H và các tang vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để điều tra xử lý theo pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 280/KLĐG, ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: Điện thoại di động, màu đỏ, nhãn hiệu APPO A5s, kiểu máy CPH1912, số Imei 868683042750822 và 01 ốp lưng điện thoại di động màu hồng nhạt, viền đen, mặt ngoài ốp in chữ “You Good”, có hình con hươu cao cổ màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, trị giá là: 2.900.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 345/CT-VKS TP.BMT ngày 18/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 345/CT-VKS TP.BMT ngày 18/11/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt: Bị cáo Trần Trung H: từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: 01 điện thoại di động, màu đỏ, nhãn hiệu APPO A5s, có 01 ốp lưng điện thoại di động màu hồng nhạt, viền đen, mặt ngoài ốp in chữ “You Good” và hình con hươu cao cổ màu vàng nhạt, là tài sản của chị Vũ Thị Kim N.

Đối với các tài sản của bị cáo Trần Trung H, gồm: 01 mũ bảo hiểm màu trắng bằng nhựa, 01 đôi dây màu đen có chữ AIR, 01 áo khoác gió màu tím đen, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có hình logo con hà mã và 01 chiếc nhẫn nhựa màu trắng, bị cáo H không yêu cầu nhận lại, hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Trung H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 13/10/2019, tại quán cà phê N, địa chỉ: 166A đường N, Buôn K, phường T, thành phố B, bị cáo Trần Trung H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, màu đỏ, nhãn hiệu APPO A5s, của chị Vũ Thị Kim N, trị giá: 2.900.000 đồng.

Do đó bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Xét thấy, bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do lười lao động, tham lam tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu và có 02 tiền án chưa được xóa án tích, tuy nhiên có 01 tiền án vào ngày 03/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 74/2017/HSST (Trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng). Do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị can phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 điện thoại di động, màu đỏ, nhãn hiệu APPO A5s, có 01 ốp lưng điện thoại di động màu hồng nhạt, viền đen, mặt ngoài ốp in chữ “You Good” và hình con hươu cao cổ màu vàng nhạt cho chị Vũ Thị Kim N nhận quản lý, sử dụng là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển số 47N8-7171, số khung: GH125GD8D075108, số máy: MM9BEDO75108, kết quả xác minh phương tiện giao thông đường bộ, kết luận: Xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh D. Năm 2008 ông D bán xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển số 47N8-7171, cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch), với số tiền 20.000.000 đồng. Khi mua bán xe mô tô ông D không làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định của pháp luật. Đối với người tên V cho bị cáo Trần Trung H mượn xe trên để sử dụng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác định được nhân thân lai lịch. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ tài sản hợp pháp nên tách chiếc xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển số 47N8-7171, ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Võ Thị Đặng Tr và anh Đinh Viết C không biết điện thoại di động, màu đỏ, nhãn hiệu APPO A5s, kiểu máy CPH1912, số Imei 868683042750822 và 01 ốp lưng điện thoại di động màu hồng nhạt, viền đen, mặt ngoài ốp in chữ “You Good” có hình con hươu cao cổ màu vàng nhạt, là tài sản do bị cáo Trần Trung H trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên V (là người cho bị cáo H mượn xe mô tô), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với các tài sản của bị cáo Trần Trung H, gồm: 01 mũ bảo hiểm màu trắng bằng nhựa, 01 đôi dày màu đen có chữ AIR, 01 áo khoác gió màu tím đen, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có hình logo con hà mã và 01 chiếc nhẫn nhựa màu trắng, bị cáo H không yêu cầu nhận lại, hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Trung H. Ngày 08/10/2019 Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1, Điều 21,

Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ là phù hợp .

[4] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]*Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Trung H** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung H: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 14/10/2019.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động, màu đỏ, nhãn hiệu APPO A5s, có 01 ốp lưng điện thoại di động màu hồng nhạt, viền đen, mặt ngoài ốp in chữ “You Good” và hình con hươu cao cổ màu vàng nhạt cho chị Vũ Thị Kim N nhận quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy các tài sản của bị cáo Trần Trung H, gồm: 01 mũ bảo hiểm màu trắng bằng nhựa, 01 đôi dày màu đen có chữ AIR, 01 áo khoác gió màu tím đen, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có hình logo con hà mã và 01 chiếc nhẫn nhựa màu trắng, bị cáo H không yêu cầu nhận lại, hiện không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có số lượng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tối cao; TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

